

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST

Ngày 06/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiểu.

Bà Tô Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- M1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 tỉnh T2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 20/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79A/2024/QĐXXST-HS ngày 23/8/2024, đối với bị cáo:

Trương Văn M1, sinh ngày 12/5/1988, tại huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn ThC, xã NTh, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M và bà Trần Thị Th (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Có 02 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03 ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T1, thời hạn 01 năm 03 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 01/10/2020. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11 ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T1, thời hạn 01 năm 6 tháng, đã chấp hành xong ngày 15/10/2022; nhân thân: Năm 2015 bị thương nặng do tai nạn giao thông, được hưởng chế độ trợ cấp xã hội đối với người bị khuyết tật nặng. Bản án số 13 ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T2 xử phạt Trương Văn M1 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đã chấp hành xong các quyết định của Bản án vào ngày 29/7/2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024 đến ngày 07/6/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Văn Nhường, sinh năm 1985, trú tại thôn BTh; ông Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1955, trú tại thôn TrTh, đều thuộc xã NPh, huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/6/2024, Trương Văn M1 đi từ nhà ra đường sau đó đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết đến bến đò xã NPh để sang huyện GiTh, tỉnh N, mục đích tìm mua ma túy. Khi sang đến tỉnh N, M1 đi bộ trên đường đê sông Hồng thuộc địa phận xã GTh, huyện GiTh, thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ. Nghi ngờ người này có ma túy bán nên M1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroin, người đàn ông đồng ý nhận 200.000 đồng rồi đưa lại cho M1 một gói ma túy loại Heroin được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, có khối lượng 0,1483 gam. M1 nhận gói ma túy rồi cất vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi về. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi M1 vừa qua đò, đi lên khu vực bến đò xã NPh thuộc địa phận thôn TrTh, xã NPh thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa Lân phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh T2 và Công an huyện T1 phát hiện. Quá trình làm việc M1 đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên và khai mua về với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý và biên bản niêm phong đối với số vật chứng trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn M1, Cơ quan chức năng không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Tại Bản kết luận giám định số 789/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1483 gam (không phải một nghìn bốn trăm tám mươi ba gam).*

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSTH ngày 20/8/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Trương Văn M1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trương Văn M1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 cũng đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Văn M1 đều khai nhận: Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 01/6/2024, tại khu vực bên bờ NPh thuộc địa phận thôn TrTh, xã NPh, huyện T1, tỉnh T2, tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa Lân phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh T2 và Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Trương Văn M1 đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,1483 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn M1 phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 789/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Trương Văn M1 là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1483 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trương Văn M1 là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo có 02 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của

Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho M1, M1 khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực bờ đê sông Hồng thuộc địa phận xã GTh, huyện GiTh, tỉnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho M1 nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1203 gam Heroin và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 789/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T2 là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Văn M1 là người khuyết tật nặng, được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn M1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn M1 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,1203 gam Heroine và toàn bộ bao gói trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 789/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 20/8/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn M1 là người khuyết tật nặng, được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn M1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 06/9/2024./.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

